

## TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

### VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	503.37	↑4.49	0.90%
KLGD (triệu ck)	43.06	↓-12.71	-22.79%
GTGD (tỷ đồng)	769.06	↓-308.60	-28.64%
Tổng cung (triệu ck)	115.69	↓-47.18	-28.97%
Tổng cầu (triệu ck)	124.92	↓-49.25	-28.28%

#### Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	5.17	↓-0.85	-14.17%
KL bán (triệu ck)	7.93	↓-4.71	-37.28%
Giá trị mua (tỷ đồng)	138.60	↓-86.64	-38.46%
Giá trị bán (tỷ đồng)	213.20	↓-162.00	-43.18%

### HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	65.02	↑0.03	0.05%
KLGD (triệu ck)	29.70	↓-12.90	-30.28%
GTGD (tỷ đồng)	256.80	↓-92.54	-26.49%
Tổng cung (triệu ck)	79.72	↑1.36	1.73%
Tổng cầu (triệu ck)	60.37	↓-26.27	-30.32%

#### Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	3.11	↓-0.85	-21.56%
KL bán (triệu ck)	0.97	↑0.16	19.79%
Giá trị mua (tỷ đồng)	46.50	↑2.30	5.20%
Giá trị bán (tỷ đồng)	29.04	↑16.92	139.70%

### Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	800.6	↑6.62	0.83
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1069.44	↑14.27	1.35
PVN ALLSHARE	1106.81	↑14.61	1.34
PVN ALLSHARE HNX	720.79	↓-1.56	-0.22
PVN ALLSHARE HSX	1130.38	↑17.04	1.53
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1260.87	↑20.29	1.64
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1591.55	↑98.59	6.6
PVN Tài Chính	591.23	↓-0.05	-0.01
PVN Công Nghiệp	472.01	↓-3.24	-0.68
PVN Dầu Khí	972.12	↑13.94	1.46
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	665.44	↓-6.2	-0.92

### So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	503.37	↑0.90%	↓-1.11%	↑ 43.82%
VN30-Index	556.73	↑0.70%	↓-1.11%	↑ 44.50%
PVNAllshare HSX	1130.38	↑1.53%	↓-2.30%	↑ 119.55%
HNX-Index	65.02	↑0.05%	↓-0.93%	↑ 14.49%
HNX30-Index	123.69	↓-0.36%	↓-2.00%	↑ 23.69%
PVNAllshare HNX	720.79	↓-0.22%	↑1.06%	↑ 32.68%
PVNAllshare	1106.81	↑1.34%	↓-1.94%	↑ 114.82%
PVN 10	800.60	↑0.84%	↓-1.48%	↑ 21.54%

### Nhận định thị trường:

Chiều 19/6, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 91,57%. Theo đó, kể từ ngày 1/1/2014, khi luật có hiệu lực, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm còn 22%, trừ trường hợp đặc biệt. Những trường hợp thuộc diện áp dụng thuế suất 22% được chuyển sang áp dụng thuế suất 20% kể từ ngày 1/1/2016. Các DN có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ đồng áp dụng thuế suất 20%. Doanh thu làm căn cứ xác định mức thuế suất này là doanh thu của năm trước liền kề. Về Luật thuế giá trị gia tăng, luật cho phép giảm 50% thuế giá trị gia tăng đầu ra từ ngày 1/7/2013 đến hết ngày 30/6/2014 đối với các hợp đồng bán, cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở và nhà ở là căn hộ hoàn thiện có diện tích sàn dưới 70 m<sup>2</sup> có giá bán dưới 15 triệu đồng/m<sup>2</sup>.

Việc giảm thuế đối với doanh nghiệp cũng là một biện pháp thể hiện nỗ lực hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trong nền kinh tế, tuy nhiên sẽ có những ảnh hưởng nhất định tới nguồn thu của ngân sách trong tương lai. Ngoài ra, khi tồn kho cao và hàng hóa trở nên khó tiêu thụ, việc giảm thuế sẽ chưa thể hiện được rõ nét vai trò hỗ trợ các doanh nghiệp. Để có được những tác động tích cực cụ thể, chính sách này sẽ có độ trễ về thời gian khá dài, do đó chúng tôi cho rằng sự ảnh hưởng của điều này tới TTCK trong ngắn hạn có thể sẽ không nhiều.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng tới 2,7 triệu đơn vị trên HSX, giá trị bán ròng khá cao, ở mức hơn 74 tỷ đồng. Trong khi đó thanh khoản khớp lệnh VN-index đã giảm xuống mức chỉ hơn 42 triệu cổ phiếu, và HNX chỉ có hơn 27 triệu đơn vị khớp lệnh. Khối lượng dư mua cũng sụt giảm mạnh.

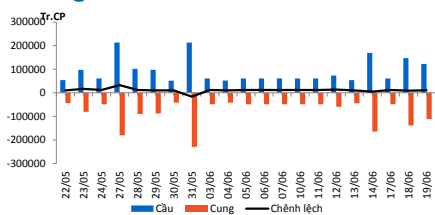
Trong thời gian gần đây, đã phần các phiên giao dịch, 2 quỹ etfs lớn tham gia vào thị trường Việt Nam đều có mức chiết khấu âm, thậm chí có những phiên âm mạnh đến hơn 1%. Quan sát trực quan cho thấy rằng chưa có dấu hiệu nào khả quan về tình trạng dòng tiền vào/ra đối với 2 quỹ mở etfs này. FTSE VietNamUCITS etfs vẫn có dấu hiệu bị rút tiền mạnh trong những ngày gần đây. VNM etfs chưa xuất hiện hiện tượng này nhưng dòng tiền cũng không tham gia vào quỹ này. Việc PVX, PVS, VCG được mua ròng mạnh có thể có liên quan tới việc thay đổi tỷ trọng các mã cổ phiếu trong danh mục các etf, tuy nhiên chúng tôi cũng lưu ý rằng với lượng mua ròng cả triệu đơn vị như phiên hôm nay thì các quỹ etfs sẽ nhanh chóng cân bằng được danh mục và khả năng mua ròng sẽ không kéo dài.

Về mặt kĩ thuật, các dao động tăng nhẹ kèm theo sự sụt giảm về thanh khoản, giảm về khối lượng dư mua là những tín hiệu cho thấy khả năng sự phục hồi không bền vững (bulltrap). Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm thận trọng trong ngắn hạn và cho rằng NĐT nên bình tĩnh chờ đợi mức giá hợp lý hơn nữa để giải ngân tham gia vào thị trường.

## TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

### Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

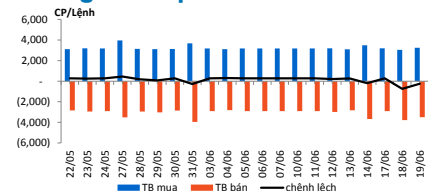
#### Cung cầu



VN-Index mở cửa ở mức 499.3 điểm và vọt lên xuống tại mốc 500 điểm chứng tỏ tâm lý lưỡng lự của nhà đầu tư. Sau 10 phút giao dịch, chỉ số này đã lấy lại sắc xanh và vượt lên 502.74 điểm, tăng 3.86 điểm so với phiên trước.

Các bluechip vẫn là lực đỡ quan trọng đối với thị trường khi VNM, GAS tăng 1,000 đồng/cp, VIC tăng 500 đồng/cp, BVH, DPM tăng 300 đồng/cp. HAR, CMX duy trì tăng trần phiên thứ 2 liên tiếp. Thanh khoản trên HOSE khá thấp, dẫn đầu là EIB với gần 200,000 cp được giao dịch. Tổng khối lượng đạt hơn 3 triệu đơn vị với giá trị gần 60 tỷ đồng.

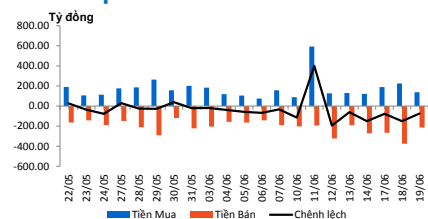
#### Trung bình lệnh mua/bán



Kết phiên sáng, VN-Index tạm đứng ở mức 502.28 điểm, tăng 3.4 điểm với khối lượng giao dịch hơn 28 triệu đơn vị.

VN-Index đóng cửa tại mức 503.37 điểm, tăng 4.49 điểm với số mã tăng chiếm ưu thế 133 mã, trong khi số mã giảm là 57. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 42 triệu đơn vị, giảm 18% so với hôm qua.

#### Giao dịch NĐTNN

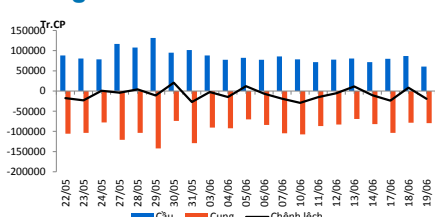


Tăng mạnh nhất là nhóm ngành bảo hiểm 4.16% mà dẫn đầu là BVH tăng 1,800 đồng. Các bluechip khác cũng trụ vững với VNM tăng 2,000 đồng, GAS 1,000 đồng. Bên cạnh đó, CTG cũng tăng 700 đồng với khối lượng giao dịch gần 1.5 triệu đơn vị.

Nhóm bất động sản vẫn thu hút dòng tiền khá từ thị trường với thanh khoản tương đối, ITA và HQC trên 2.7 triệu đơn vị, HAG gần 2 triệu đơn vị. Trong đó, ITA được khối ngoại mua hơn 1.1 triệu cp. Các cổ phiếu tăng trần gồm PET, HAR, FCM, CMX, LAF...

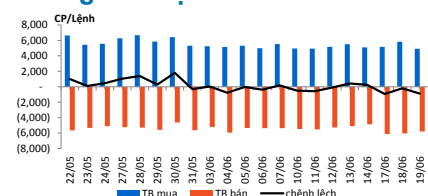
### Diễn biến sàn Hà Nội

#### Cung cầu



Ngay từ khi mở cửa, HNX-index đã nhuộm sắc đỏ, tuy nhiên, nhờ sức lan tỏa từ sàn HOSE, HNX-Index đã chuyển xanh và tăng 0.05 điểm lên 65.06 điểm sau 25 phút giao dịch. Giao dịch trên HNX cầm chừng với thanh khoản chỉ đạt 3.6 triệu đơn vị, tương đương giá trị 30 tỷ đồng lúc 09h30. Các cổ phiếu SHB, PVX, SCR, VCG, ACB vẫn đứng ở mức tham chiếu trong khi DBC, TCT, TCS, VND giảm đã tác động mạnh đến chỉ số trên sàn này. HNX-Index lấy lại được sắc xanh nhờ PVS, FLC, NVB tăng giá. Mới đây, HNM đã có phản hồi về tin đồn thầu tôm. Theo đó, đại diện công ty cho biết thông tin về thầu tôm, sáp nhập Hanoimilk đã có từ vài năm trước. Sau phản hồi này, giá cổ phiếu HNM đang tăng trần phiên thứ 2 liên tiếp. Mặc dù tăng trần nhưng HNM chỉ có tác động rất nhỏ 0.008% đến chỉ số HNX-Index.

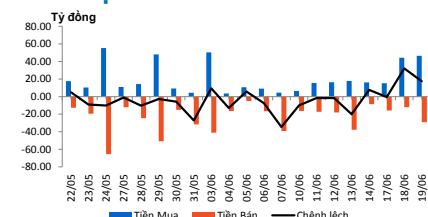
#### Trung bình lệnh mua/bán



Kết phiên sáng, HNX-Index đảo chiều giảm 0.2 điểm xuống còn 64.79 điểm. Tổng giá trị giao dịch hai sàn chỉ đạt 640 tỷ đồng.

Cuối phiên, bất ngờ dẫn đầu thanh khoản trên HNX là FLC với khối lượng giao dịch 4.3 triệu đơn vị. Kế tiếp là SHB với PVX hơn 3.1 triệu đơn vị, SCR khớp lệnh hơn 2.5 triệu cp.

#### Giao dịch NĐTNN



Động lực tăng điểm của sàn Hà Nội vẫn là ACB, VCG, FLC. HNX-Index kết thúc phiên ở mức 65.02 điểm, tăng 0.03 điểm với 85 mã tăng và 96 mã giảm. Khối lượng giao dịch khớp lệnh trên HNX đạt 27.5 triệu đơn vị, giảm gần 30% so với hôm qua.

Về giao dịch thỏa thuận, trên HNX có hơn 1.4 triệu cp VCS được chuyển giao ở mức giá sàn 9,000 đồng/cp.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

### Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Điều chỉnh
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Ổn định
Trạng thái ngắn hạn	Điều chỉnh
Tín hiệu mua/bán	N/A

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	540	****
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	490	**
Hỗ trợ 2	480	***
Hỗ trợ 3	460	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

### Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Dao động
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Điều chỉnh
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	N/A

### Các ngưỡng quan trọng

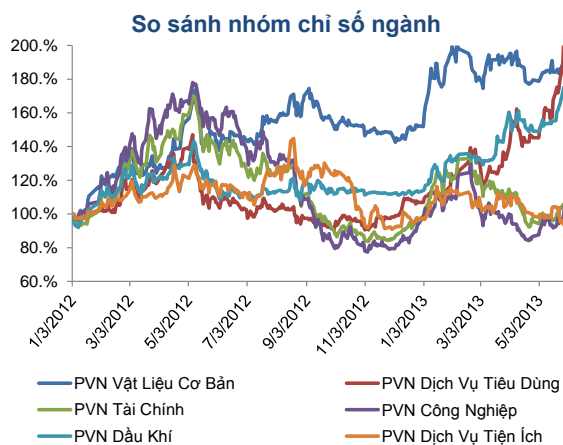
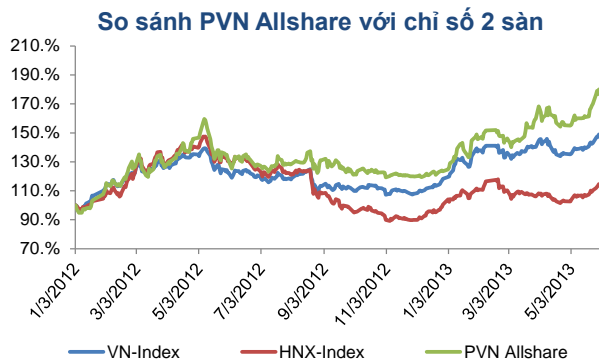
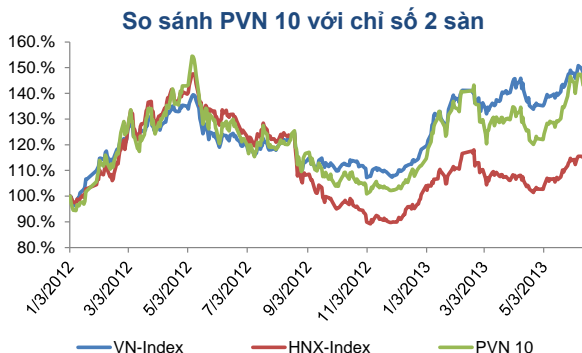
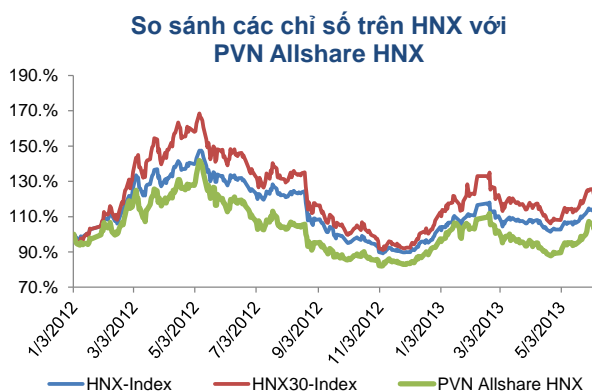
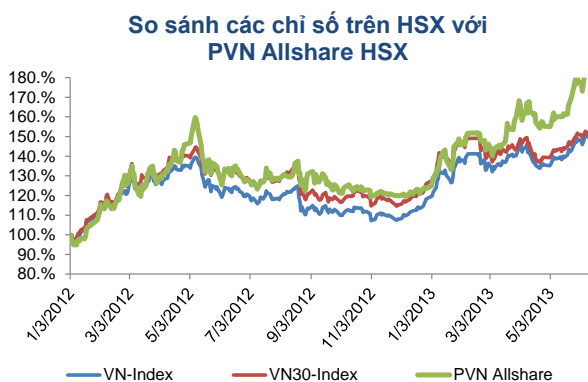
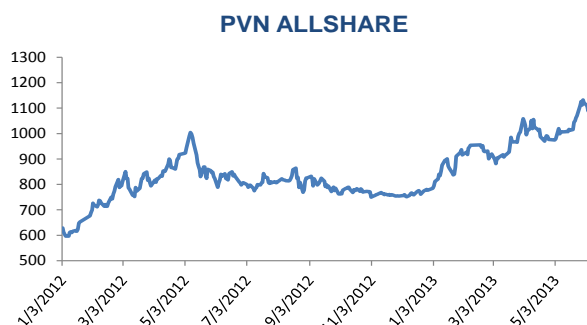
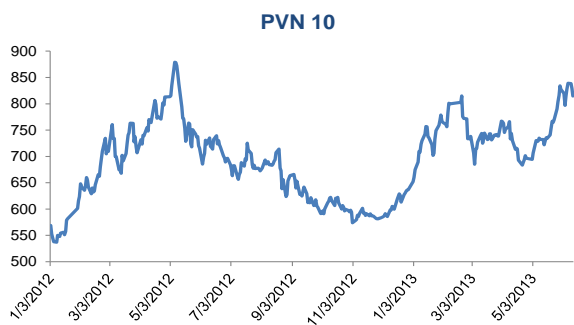
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	67	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	59	**
Hỗ trợ 2	54	****
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

# DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 10 mã cổ phiếu đứng giá, 05 mã giảm giá và 13 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0.88% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 10.284 triệu đơn vị.

**Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 19/06:**

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,900.0	100	↓ -6.35	0.52	15.95	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,500.0	-	→ 0.00	0.34	31.82	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,500.0	84,900	→ 0.00	0.15	0.24	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,000.0	319,000	↓ -0.52	1.56	1.26	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,400.0	13,900	→ 0.00	0.87	5.95	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,200.0	100	↑ 4.76	0.20	1.22	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	7,100.0	54,900	↑ 1.43	0.70	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	17,200.0	443,200	↑ 0.58	1.03	2.57	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,400.0	41,800	→ 0.00	1.12	2.92	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,900.0	59,900	↑ 1.14	0.57	6.40	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,400.0	10	→ 0.00	0.70	8.28	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,600.0	1,900	↑ 2.86	0.35	1.69	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	17,500.0	1,487,851	→ 0.00	1.48	4.68	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,700.0	3,168,275	↓ -1.72	0.25	2.14	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	60,500.0	265,820	↑ 1.68	4.88	19.39	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	43,500.0	334,860	↑ 1.64	2.60	7.03	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	28,900.0	5,050	↑ 1.76	1.33	3.52	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,400.0	42,830	↑ 2.44	0.72	6.13	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	22,600.0	789,090	↑ 6.60	1.29	5.57	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	27,000.0	40,410	↓ -0.37	1.32	3.81	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,900.0	224,150	→ 0.00	0.28	2.25	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	48,000.0	1,223,890	↑ 0.21	1.62	9.43	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	8,200.0	718,410	→ 0.00	0.72	10.38	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,500.0	781,390	→ 0.00	0.56	50.00	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,800.0	5,820	↑ 2.70	0.36	2.53	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,600.0	23,160	↑ 6.67	0.14	0.83	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,800.0	140,720	↓ -0.92	0.82	3.24	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,400.0	13,180	→ 0.00	0.31	2.24	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH**
**HSX**
**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
VIC	64,000	64,000	0.00	61,007,220
PVD	47,900	48,000	0.21	58,993,024
HAG	21,500	21,700	0.93	42,648,201
CTG	18,900	19,600	3.70	27,982,188
HPG	29,900	29,700	-0.67	27,933,041

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SVI	41,500	44,400	2,900	6.99
CNT	4,300	4,600	300	6.98
FCM	13,000	13,900	900	6.92
HAR	29,100	31,100	2,000	6.87
AAM	20,500	21,900	1,400	6.83

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
KAC	6,100	5,700	-400	-6.56
VHC	24,000	22,500	-1,500	-6.25
BBC	22,400	21,000	-1,400	-6.25
TBC	16,300	15,300	-1,000	-6.13
PPI	5,400	5,100	-300	-5.56

**5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất**

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVD	29,413	PVD	53,179
HPG	18,142	HAG	22,788
TRA	14,094	HPG	22,402
ITA	8,919	PPC	20,456
VIC	7,643	STB	14,738

**HNX**
**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
FLC	7,300	7,400	1.37	32,325
PVS	17,500	17,500	0.00	26,026
SHB	7,000	7,000	0.00	22,160
SCR	7,500	7,300	-2.67	18,604
PVX	5,800	5,700	-1.72	18,104

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
THV	400	500	100	25.00
HBE	4,000	4,400	400	10.00
ALT	9,400	10,300	900	9.57
HNM	6,300	6,900	600	9.52
HCT	5,500	6,000	500	9.09

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HHL	900	800	-100	-11.11
VIT	6,000	5,400	-600	-10.00
VCM	12,200	11,000	-1,200	-9.84
HAD	38,900	35,100	-3,800	-9.77
HDA	11,300	10,200	-1,100	-9.73

**5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất**

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	15,530	NTP	12,199
NTP	12,199	SQC	8,940
VCG	8,090	VNR	1,481
PVX	6,282	AAA	1,028
PVC	1,706	PVC	860

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Phòng Phân tích**

**E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)**

**Tel: (84-4) 3934 3888**



**PSI**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339**